**NGUYỄN TUÂN**

**1. TIỂU SỬ:**

- Nguyễn Tuân (1910 – 1987), ông sinh ra và lớn lên tại thành phố Hà Nội. Là một nhà văn nổi tiếng ở Việt Nam, sở trường của ông là thể loại tùy bút và ký, ông nổi tiếng là bậc thầy trong việc sử dụng và sáng tạo tiếng Việt.

- Nguyễn Tuân trưởng thành trong một nhà Nho khi Hán học đã suy tàn. Cha của ông tên Nguyễn An Lan – một nhà nho tài hoa và yêu nước sống dưới chế độ thực dân phong kiến. Ngay từ lúc nhỏ Nguyễn Tuân đã chịu ảnh hưởng rất nhiều từ cha của mình. Thời niên thiếu cuộc sống gia đình của Nguyễn Tuân rất vất vả thế nên ông phải di cư đi nhiều tỉnh khác nhau và nơi ông sống lâu nhất là Thanh Hóa.

- Sinh ra trong thời kì nước mất nhà tan thế nên Nguyễn Tuân đã ý thức rất sớm về lòng yêu quê hương, đất nước. Năm 1929, khi ông đang học năm cuối cấp tại trường trung học Nam Ðịnh thì bị đuổi học vì tham gia vào cuộc bãi khóa phản đối giáo viên người Pháp nói xấu người Việt Nam. Sau đó ông bị bắt giam vì vượt biên không giấy phép. Sau khi ra tù, ông bắt đầu sự nghiệp văn chương của mình với rất nhiều tác phẩm đặc sắc về rất nhiều thể loại như: tùy bút, bút ký, truyện ngắn, ông còn tham gia diễn kịch, đóng phim điện ảnh. Vào năm 1941 vì liên quan đến những người hoạt động chính trị ông lại bị giam.

**2. CON NGƯỜI:**

- Trí thức giàu lòng yêu nước và tinh thần dân tộc: có những nét riêng biệt

+ Gắn bó với các giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc: tiếng mẹ đẻ, kiệt tác văn chương, nhạc điệu hoặc đài các của thể ca trù hoặc dân dã của các điệu hòa xứ Quảng…

+ Say mê cảnh sắc đẹp của quê hương đất nước.

+ Trân trọng những thú chơi tao nhã của trí thức nho gia tài hoa sinh bất phùng thời.

- Ý thức cá nhân phát triển rất cao:

+ Quan niệm “*Đời là một trường du hí”* - *“Sống là chơi mà viết cũng là chơi”* > Viết là một hình thức chơi văn độc đáo nhưng đã đẩy việc chơi đến đỉnh cao – chơi một cách nghệ thuật > Với Nguyễn Tuân viết văn trước hết là để khẳng định cá tính độc đáo của mình.

+ Ham du lịch, nâng niềm ham thích này thành lý thuyết - *“chủ nghĩa xê dịch”,* với lối sống tự do, phóng túng, quá khuôn khổ chế độ thuộc địa đương thời.

- Con người rất mực tài hoa, uyên bác:

+ Tài hoa: tuy viết văn nhưng am hiểu nhiều môn nghệ thuật khác: hội họa, điêu khắc, sân khấu, điện ảnh…

+ Biết vận dụng con mắt nhiều ngành văn hóa, nghệ thuật khác để tăng cường khả năng quan sát, biểu hiện thế giới của nghệ thuật ngôn từ.

+ Sự uyên bác: ham đọc, tạo cho mình vốn tri thức sâu rộng, bề thế  > làm giàu chất tài hoa nghệ sĩ -> vẽ nên bức tranh đời sống, con người chân xác, đầy *“sinh sắc”* ngay cả những nơi mà ông chưa đặt chân tới.

- Biết quí trọng nghề nghiệp văn chương:

+ Quan niệm lao động nghệ thuật là hình thức lao động nghiêm túc, thậm chí *“khổ hạnh”.*

+ Trân trọng nghề viết là trân trọng độc giả, trân trọng chính mình – lòng tự trọng, ý thức giữ gìn nhân cách của bản thân. (*Nhân cách của nhà văn chính là văn cách của anh ta* – ý của Trần Dần).

+ Dứt khoát phân biệt nghề văn với thói con buôn vụ lợi (“*Nghệ thuật là cái mà bọn con buôn cho là vô ích. Ở đâu có đồng tiền, ở đó cái đẹp không tồn tại”* - Nguyễn Tuân)

**2. PHONG CÁCH SÁNG TÁC:**

**-** Nhận định chung: gói gọn trong một chữ “*ngông”*

+ Ngông là:

• Một việc làm khác đời, ngược đời, bất bình thường một cách tài hoa để khinh đời, nhạo đời. Ngoài tài hoa, người chơi phải có nhân cách.

• Thường thích những cái độc đáo không giống ai.

+ Nguyễn Tuân chơi ngông:

• Bằng văn chương > băn khoăn: viết cái gì cũng phải khác lạ (*đề tài, nhân vật, kết cấu, cách hành văn, sáng tạo hình ảnh, dùng từ, đặt câu…)*  > văn khoe tài hoa, uyên bác.

\* Đặc điểm:

- Sự tài hoa, uyên bác:

• Tài hoa:

Cơ sở: quan niệm viết một tác phẩm cần có cái độc đáo, khác đời

Biểu hiện:

+Tiếp cận đối tượng ở phương diện: văn hóa nghệ thuật thẩm mĩ

+Tiếp cận con người ở góc độ: nghệ sĩ > mở rộng phạm vi khái niệm: không chỉ là những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật mà bất kể ai, làm nghề gì, nếu biết nâng công việc của mình lên một cách phi thường, siêu phàm, độc đáo đều là nghệ sĩ > phát hiện chất *“vàng mười đã qua thử lửa”* trong những con người, những công việc tưởng như rất bình thường, dung dị.

+Tiếp cận thiên nhiên: như một tuyệt tác nghệ thuật của tạo hóa, vừa kì vĩ vừa nên thơ quen thuộc.

• Uyên bác:

+ Vận dụng tri thức của nhiều ngành nghệ thuật, nhiều lĩnh vực đời sống để miêu tả đối tượng.

Giàu thông tin, giàu giá trị tư liệu > lối viết “bới lông tìm vết”, khám phá tới “sơn cùng thủy tận” đối tượng.

+ Chữ nghĩa giàu có

Cơ sở:  quan niệm viết văn là dốc cạn kho tàng chữ nghĩa để chạy đua cùng tạo hóa, để khoe chữ.

Biểu hiện: Sáng tạo từ ngữ, hình ảnh trong văn mới lạ, ấn tượng, giàu sức biểu cảm nhờ liên tưởng chính xác, tài hoa: nước Hồ Gươm xanh màu xanh “*canh rau muống luộc nhừ*”, nước Sông Đà mùa thu “*lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa”,* “*chuối ngự ngọt còn thơ Tú Xương rất chát*” …> tạo khoái cảm thẩm mĩ cho người đọc.  Biệt tài cá biệt hóa sắc độ các sự vật, hiện tượng: trăng “*vàng nẫu”,*áo cà sa*“vàng sư sãi”,*chuối vàng*“giẫy nẫy” …*

+ Câu văn co duỗi nhịp nhàng giàu nhạc điệu.

- Cảm quan nghệ thuật sắc nhọn, phong phú:  Hứng thú đặc biệt trước những cảnh tượng gây ấn tượng mạnh với giác quan nghệ sĩ.

Cơ sở: quan niệm sống hay viết cũng không chấp nhận cái gì phẳng lặng, dễ dãi, chung chung, nhàn nhạt, đơn chiều > luôn thèm khát những cảm giác mạnh, hứng thú với những cái đẹp tuyệt vời hoặc tuyệt đỉnh dữ dội.

Biểu hiện: đối tượng của những trang viết ấn tượng: thác (sông Đà), đèo (Cổng Trời), bão (Cô Tô), gió (Lào)…

**3. ĐỀ TÀI:**

Trước cách mạng: 3 đề tài chính:

• Vẻ đẹp vang bóng một thời

Khơi nguồn từ những cảm giác mới lạ, của những vẻ đẹp trong quá khứ còn vương sót lại trong hiện tại.

Đối tượng miêu tả: phong tục cổ truyền, thú tiêu dao lành mạnh, cách ứng xử đầy nghi lễ…

Giá trị:

Phát hiện đầy trân trọng về chất tài hoa, nghệ sĩ của lớp nhà nho xưa trong đời sống văn hoá, sinh hoạt hàng ngày.

Tình yêu, niềm tự hào truyền thống văn hoá dân tộc. Thực chất là nổi loạn của cái *“tôi”*tài hoa, khinh bạc chống lại [xã hội](http://www.onthi.com/?a=OT&ot=LT&hdn_lt_id=1607) phàm tục đương thời.

Tác phẩm: “*Vang bóng một thời”, “Tóc chị Hoài”.*

• Chủ nghĩa xê dịch:

Nguồn gốc: lý thuyết từ phương Tây, chủ trương:

*Đi là:* Không cần mục đích. Thay đổi chỗ ở, tìm cảm giác mới lạ, thoát li mọi trách nhiệm với gia đình, quê hương.

*Với Nguyễn Tuân, Xê dịch là:*

Thay đổi thực đơn cho các giác quan.

Biểu hiện thái độ bất mãn với hiện thực xã hội “*ối a ba phường”*- một sân khấu hề kịch.

Thể hiện lòng yêu nước, tinh thần dân tộc qua những “*trang hoa”, “tờ hoa*” về phong cảnh  > có những khám phá thú vị, bất ngờ bằng ngòi bút tài hoa, tấm lòng gắn bó, tự hào, kiêu hãnh về đất nước, về giá trị truyền thống dân tộc mà nhờ đi mới biết.

Tác phẩm: “*Một chuyến đi”, Chiếc lư đồng mắt cua”.*

• Đời sống trụy lạc:

Cung cấp cho Nguyễn những kích thích mạnh về giác quan: rượu cồn, thuốc phiện, hát ả đào…

Nội dung: Cái tôi hoang mang, hoảng loạn, không phương hướng, bế tắc. Khao khát vươn tới cái thanh cao, thánh thiện nhờ đôi cánh nghệ thuật.

Tác phẩm: “*Chiếc lư đồng mắt cua”.*

\*Sau cách mạng: Tiếp tục đề tài: chủ nghĩa xê dịch.

• Động lực: Lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, Nguyễn Tuân chào đón, phục vụ cách mạng nhiệt tình.

• Mục đích xê dịch:

Kiếm tìm vẻ đẹp của non sông - chất “*vàng mười”*của thiên nhiên.

Phát hiện chất “*vàng mười đã qua thử lửa”,* chất ngọc tiềm ần trong các tầng lớp nhân dân - những người lao động đang tiến hành xây dựng, chiến đấu và bảo vệ đất nước.

• Hình tượng nghệ thuật trung tâm: nhân dân vừa dũng cảm, anh hùng vừa là nghệ sĩ tài hoa.

• Nội dung:

Tôn vinh tầm vóc, vị thế một dân tộc có văn hoá, sang trọng, sinh ra trên mảnh đất có bề dày lịch sử, ngàn năm văn hiến.

Nhuận sắc cho vẻ đẹp của con người Viêt Nam, dân tộc Việt Nam (*miêu tả độc đáo chất tài hoa, nghệ sĩ)*

**CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ**

1. Tác phẩm kể về cuộc gặp gỡ giữa Huấn Cao – Người tử tù, nhưng cũng là người nổi tiếng viết chữ đẹp và quản ngục – người có khát mong xin được chữ của Huấn Cao và có tấm lòng biệt nhỡn nhân tài trong nhà ngục. Không gian của truyện là trong nhà ngục nhà tù - một "trại giam tối om", khung cảnh nền ấy ngập tràn bóng tối, "quạnh quẽ" và "tối mịt", tất cả đều nhuốm vẻ âm thầm, u ám. Thời gian là vào những ngày cuối của tử tù

2. Tình huống truyện là cuộc gặp gỡ giữa Huấn Cao – Người tử tù, nhưng cũng là người nổi tiếng viết chữ đẹp và quản ngục – người có khát mong xin được chữ của Huấn Cao và có tấm lòng biệt nhỡn nhân tài trong nhà ngục. Đây là cốt truyện kịch tính bởi Huấn Cao và quản ngục, ở bình diện xã hội, họ là kẻ thù, còn xét về bình diện nghệ thuật, họ lại là trị kỉ. Và qua tình huống truyện, ta có một dịp hiểu rõ hơn vẻ đẹp nội tâm của hai nhân vật

3. Không chỉ là một người nghệ sĩ tài hoa với tài viết chữ Hán đẹp đã trở thành niềm khát khao của viên quản ngục, Huấn cao còn là một nhà nho chân chính với phẩm chất thanh cao:” Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình cho chữ bao giờ”. Đặc biệt, Huấn Cao còn là một người anh hùng tràn đầy khí phách. Ngay từ những lần đầu anh bước vào trang truyện, ta đã phải ngỡ ngàng. Vừa vào tù, mặc cho bọn lính áp giải chế nhạo, ông điềm nhiên bảo bạn tù dỗ gông, mọi người quỳ xuống, còn mình thì khom mình thúc mạnh đầu gông xuống thềm đá “đánh huỳnh một cái,” và một trận “mưa rệp” rơi xuống nền nhà lấm tấm nâu trên nền đá xanh. Không sợ đánh đòn thù, mặc dù được thầy thơ lại khoản đãi cơm rượu suốt nửa tháng, khi quản ngục vào bày tỏ lí do hậu tình, nhưng Huấn Cao vẫn khinh bạc, xẳng giọng với quản ngục: “Ta muốn nhà ngươi đừng đặt chân vào đây.” Đây là một tính cách sẵn sàng chịu mọi thách thức.

4. Viên quản ngục là một con người phi thường, ngay ở trong nhà lao, nơi ngự trị cái xấu, cái đẹp khó mà tồn tại, người đọc vẫn bắt gặp ở quẩn ngục một nhã thú thanh cao cùng với tấm lòng biệt nhỡn nhân tài đáng quý.

5. Cảnh Huấn Cao cho chữ là một cảnh tượng xưa nay chưa từng có. Thuở xưa, chơi chữ đã trở thành lối văn hoá tao nhã, thanh cao của người Việt. Thưởng thức cái đẹp thanh cao hay là những thầy nho cho chữ trước nay đều ở trong những khung cảnh thơ mộng, nhẹ nhàng có thế cái đẹp mới được thoả sức bộc lộ hết những khía cạnh tươi mới của mình.

Nhưng trong một không gian chứa đầy bóng tối, nhơ bẩn tội ác chốn ngục tù thì việcsáng tạo nghệ thuật vẫn diễn ra. Thế nhưng chính tại nơi tầm thường, hạ đẳng ấy lại xảy ra một sự việc thật trọng đại, làm rung động trái tim của những con người tài hoa chân chính. Thời gian ở đây cũng gợi cho ta tình cảnh của người tử tù. Đây có lẽ là đêm cuối của người tử tù-người cho chữ và cũng chính là giờ phút cuối cùng của Huấn Cao. Trong hoàn cảnh ấy thì “một người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng” vẫn ung dung, đĩnh đạc “dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh”. Trong khi ấy, viên quản ngục và thầy thơ lại thì khúm núm, chuyển động ở đây cho thấy dường như trật tự xã hội đang bị đảo lộn. Viên quản ngục đáng nhẽ phải hô hào, răn đe kẻ tù tội. Thế nhưng trong cảnh tượng này thì tù nhân lại trở thành người răn dạy, ban phát cái đẹp.

=> Nguyễn Tuân đã tạo ra một cảnh tượng hết sức lạ lùng, vượt ra khỏi những chuẩn mực xưa cũ, tác giả gọi đó là “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”. Chính chi tiết truyện mới mẻ này đã làm nên sức lôi cuốn, hấp dẫn, tạo nên đỉnh điểm cao trào

6. Biện pháp đối lập trọng:

- Tình huống truyện: Tác phẩm kể về cuộc gặp gỡ giữa Huấn Cao – Người tử tù, nhưng cũng là người nổi tiếng viết chữ đẹp và quản ngục – người có khát mong xin được chữ của Huấn Cao và có tấm lòng biệt nhỡn nhân tài trong nhà ngục. Ở bình diện xã hội, họ là kẻ thù, còn xét về bình diện nghệ thuật, họ lại là trị kỉ.

- Cảnh cho chữ:

+ Cảnh cho chữ trước nay đều ở những khung cảnh thơ mộng, nay lại diễn ra ở không gian chứa đầy bóng tôi, nhơ bẩn. Và đặc biệt hơn nữa, trong hoàn cảnh ấy thì “một người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng” vẫn ung dung, đĩnh đạc “dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh”. Trong khi ấy, viên quản ngục và thầy thơ lại thì khúm núm, chuyển động ở đây cho thấy dường như trật tự xã hội đang bị đảo lộn. Viên quản ngục đáng nhẽ phải hô hào, răn đe kẻ tù tội. Thế nhưng trong cảnh tượng này thì tù nhân lại trở thành người răn dạy, ban phát cái đẹp.